

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 12 năm 2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tô

Ông Hà Văn Sơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lò Thị V. Sinh năm 1982. NĐKHKTT: B L, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Lò Văn S, sinh năm 1982. NĐKHKTT: Bản L, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Việt trình bày như sau:

Chị và anh Lò Văn Song kết hôn với nhau từ năm 2002 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nồi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 20/02/2002. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Song hay uống rượu vì vậy vợ chồng hay xảy ra cãi vã xô sát nhau. Năm 2022 hai vợ chồng đi vào làm công nhân ở trong

Nam nhưng anh Song cũng không bỏ được rượu. Đến tháng 7 năm 2022 anh Song bỏ về bản Lếch, xã Cò Nòi sinh sống. Năm 2023 anh Song có chung sống với một người phụ nữ khác. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Song, nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Song.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 04/02/2003 và cháu Lò Thúy Kiều, sinh ngày 20/8/2005; cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011. Cháu Nga và cháu Kiều đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Lò Thanh Tuyền chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu được nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh Song cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Chị đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết tài sản chung của anh chị trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Lò Thị Việt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lò Văn Song và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Thanh Tuyền và không đề nghị Tòa án xem xét về tài sản, nợ chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011 có nguyện vọng ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2024 bị đơn anh Lò Văn Song trình bày:*

Anh và chị Lò Thị Việt kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2002 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 20/02/2002.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng đi làm công nhân trong Bình Dương lúc đầu thì hai vợ chồng làm cùng công ty. Sau đó anh chuyển sang làm công ty khác vì áp lực công việc, vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 7 năm 2022 anh bỏ về nhà, đến tết chị Việt cũng có về ăn tết sau đó lại đi làm và từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị Việt có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn vì vợ chồng cũng không còn tình cảm.

Về con chung, anh chị có 03 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 04/02/2003 và cháu Lò Thúy Kiều, sinh ngày 20/8/2005; cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011. Cháu Nga và cháu Kiều đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Lò Thanh Tuyền anh Song đồng ý với nguyện vọng của chị Việt giao cháu Lò Thanh Tuyền cho chị Việt nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Việt do chị Việt chưa yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết cho anh chị trong vụ án này.

Về nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt, nên vụ án không thuộc trường hợp tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của của các đương sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị Việt và anh Lò Văn Song. Về con chung: Giao cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011 cho chị Lò Thị Việt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc chị Việt không yêu cầu anh Song cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: Chị chị đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1] Về tố tụng:** Chị Lò Thị Việt có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lò Văn Song có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Lếch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tuy nhiên các đương sự đều có đơn yêu cầu vắng mặt, nên căn cứ theo Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lò Thị Việt và anh Lò Văn Song.

**[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Lò Thị Việt và anh Lò Văn Song kết hôn với nhau từ năm 2002. Anh chị đã được Ủy ban nhân dân xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2002. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Chị Việt cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Song hay uống rượu, không tập chung làm ăn, vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh Song thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đi làm nhưng sau đó anh chuyển công ty khác do áp lực công việc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và anh đã bỏ về nhà sinh sống. Nay chị Việt có đơn xin ly hôn với anh, anh Song cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Lò Thị Việt và anh Lò Văn Song.

[2.2] *Về con chung:* Chị Việt và anh Song có 03 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Nga, sinh ngày 04/02/2003 và cháu Lò Thúy Kiều, sinh ngày 20/8/2005; cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011. Cháu Nga và cháu Kiều đều đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Tuyền chị Việt có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Song cũng đồng ý để chị Việt nuôi dưỡng cháu Tuyền và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Việt và anh Song đã thống nhất với nhau về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đó để đảm bảo quyền lợi của cháu cần giao cháu Lò Thanh Tuyền cho chị Việt trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động). Ghi nhận việc chị Việt không yêu cầu anh Song cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Việt và anh Song đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2.4] *Về nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hải và chị Kỳ đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, do đó tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.5] *Về án phí:* Chị Lò Thị Việt phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 147, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị Việt và anh Lò Văn Song.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thanh Tuyền, sinh ngày 03/02/2011. cho chị Lò Thị Việt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc chị Việt không yêu cầu anh Song cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh Song được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định không ai được cản trở anh Song thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Anh chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lò Thị Việt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VNĐ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001971 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự.
- UBND xã Cò Nòi;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Tráng A Tênh**